

Số: 33/2023/QĐST-DS

Ninh Sơn, ngày 05 tháng 9 năm 2023.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 24 tháng 8 năm 2023 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 89/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Võ Thị Tố T, sinh năm: 1966.

Địa chỉ: Khu phố 3, TT T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Bị đơn: Ông Đinh Công T1, sinh năm: 1970.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:

Ông Phạm Xuân L, Sinh năm: 1959.

Cùng địa chỉ: Khu phố 3, TT T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

Người đại diện theo uỷ quyền của Ông Phạm Xuân L là Bà Võ Thị Tố T (theo giấy uỷ quyền ngày 21/8/2023 được công chứng tại Văn phòng Công chứng Cao Nguyên).

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Bà Võ Thị Tố T và ông Phạm Xuân L là vợ chồng và có 01 thửa đất số 636 tờ bản đồ số 14.4 diện tích 172,4 m² tọa lạc tại Khu phố 3, TT T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận. Liền kề với thửa đất gia đình bà T là thửa đất số 446 tờ bản đồ số 14.4 diện tích 179.6 m² tại Khu phố 3, TT T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận

của Ông Đinh Công T1. Các thửa đất trên đã được cấp giấy chứng nhận QSD đất.

Năm 2022 Ông Đinh Công T1 xây dựng nhà kiên cố lần sang thửa đất số 636 tờ bản đồ số 14.4 toạ lạc tại Khu phố 3, TT T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận của vợ chồng bà T có chiều ngang 1,2 mét với tổng diện tích là 26 m².

2.2. Nay Bà Võ Thị Tố T, Ông Phạm Xuân L và Ông Đinh Công T1 thống nhất:

- Bà Võ Thị Tố T và Ông Phạm Xuân L đồng ý giao cho Ông Đinh Công T1 được quyền sử dụng phần diện tích đất 29,5m² thuộc thửa đất số 636 tờ bản đồ số 14.4 toạ lạc tại Khu phố 3, TT T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận tại các điểm N,D,K,M theo đo đạc chính lý thửa đất ngày 22/8/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận.

- Ông Đinh Công T1 được toàn quyền sử dụng phần diện tích đất 29,5m² tại các điểm N,D,K,M thuộc thửa đất số 636 tờ bản đồ số 14.4 toạ lạc tại Khu phố 3, TT T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận.

- Ông Đinh Công T1 đồng ý trả cho Bà Võ Thị Tố T và Ông Phạm Xuân L trị giá phần diện tích đất 29,5m² tại các điểm N,D,K,M thuộc thửa đất số 636 tờ bản đồ số 14.4 toạ lạc tại Khu phố 3, TT T, huyện N, tỉnh Ninh Thuận là 192.000.000 đồng (Một trăm chín mươi hai triệu đồng). Bà Võ Thị Tố T đã nhận đủ tiền.

- Ông Đinh Công T1 phải chịu toàn bộ các loại thuế, phí và lệ phí khi cấp đổi các giấy chứng nhận QSD đất.

Bà Võ Thị Tố T, Ông Phạm Xuân L và Ông Đinh Công T1 được liên hệ với các cơ quan chức năng về quản lý đất đai và UBND huyện Ninh Sơn, tỉnh Ninh Thuận để đăng ký điều chỉnh biên động hoặc cấp lại Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất theo quy định tại điểm k khoản 4 Điều 95 của Luật đất đai năm 2013.

(Kèm theo Quyết định là trích đo chính lý thửa đất ngày 22/08/2023 của Văn phòng đăng ký đất đai Ninh Thuận - Chi nhánh Ninh Sơn).

2.3. Về chi phí tố tụng: Tổng xem xét thẩm định tại chỗ tài sản tranh chấp là 5.217.000 đồng Ông Đinh Công T1 xin chịu. Do Bà Võ Thị Tố T đã nộp tạm ứng chi phí tố tụng do vậy Ông Đinh Công T1 đồng ý trả cho Bà Võ Thị Tố T số tiền 5.217.000 đồng. Bà Võ Thị Tố T đã nhận đủ số tiền 5.217.000 đồng do ông Thành trả.

Bà Võ Thị Tố T đã nhận đủ lại số tiền 4.783.000 đồng tiền tạm ứng chi phí tố tụng do Tòa án thanh toán.

2.4. Về án phí: Ông Đinh Công T1 phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Võ Thị Tố T không phải chịu án phí. Hoàn trả cho Bà Võ Thị Tố T 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng số

0006245 ngày 07/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ninh Sơn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Thuận.
- VKSND huyện Ninh Sơn;
- THADS Huyện Ninh sơn
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Thị Mỹ Kim